

**Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên công bố phương án tuyển sinh 2017**

**Năm 2017, Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên xét tuyển bằng 2 hình thức: xét điểm thi THPT Quốc gia và xét học bạ**

### **1. Phạm vi tuyển sinh**

Tuyển sinh trong cả nước.

### **2. Phương thức tuyển sinh**

Khoa Ngoại ngữ xét tuyển theo 2 phương thức, cụ thể:

- Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức. Hình thức này được áp dụng cho tất cả các ngành/chuyên ngành (dành khoảng 70% so với chỉ tiêu).

- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện ở cấp học trung học phổ thông (THPT). Hình thức này cũng được áp dụng cho tất cả các ngành/chuyên ngành (dành khoảng 30% so với chỉ tiêu).

### **3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển**

#### **\* Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia:**

Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GD&ĐT năm 2017.

Ghi chú: Điểm môn thi chính (môn Ngoại ngữ) nhận hệ số 2.

***Điểm xét tuyển=(Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển+Điểm môn thi chính)\*3/4+Điểm ưu tiên.***

Điểm ưu tiên được xác định tại khoản 5, điều 7 được tính đối với thang điểm 10 và tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30.

#### **\* Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT:**

Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của kết quả học tập THPT (điểm trung bình của từng môn học trong tổ hợp các môn dùng để xét tuyển hoặc điểm trung bình của các môn học dùng để xét tuyển không nhỏ hơn 6.0 với trình độ đại học).

### **4. Tổ chức tuyển sinh**

#### **4.1. Thời gian nhận ĐKXT**

#### **\* Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia**

Theo lịch chính thức do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Thí sinh theo dõi tại địa chỉ website: <http://tuyensinh.tnu.edu.vn> hoặc <http://sfl.tnu.edu.vn> để biết các đợt xét tuyển kế tiếp và danh sách thí sinh trúng tuyển.

**\* Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT**

- Từ ngày 01 tháng 3 năm 2017: Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2016 về trước.

- Sau khi công bố kết quả thi tốt nghiệp THPT: Tiếp tục nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển.

Thí sinh theo dõi tại địa chỉ website: <http://tuyensinh.tnu.edu.vn> hoặc <http://sfl.tnu.edu.vn> để biết các đợt xét tuyển kế tiếp và danh sách thí sinh trúng tuyển.

**4.2. Hình thức nhận ĐKXT**

Thí sinh có thể nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- Nộp trực tuyến theo hướng dẫn của Đại học Thái Nguyên tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnu.edu.vn> hoặc <http://sfl.tnu.edu.vn>.

-Nộp hồ sơ trực tiếp tại Văn phòng Đại học Thái Nguyên hoặc Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên.

- Nộp chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ Văn phòng Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên hoặc Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**4.3. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển**

Lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển**

Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển (mã tổ hợp môn)	Chỉ tiêu 2017	
			Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT

<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>			<b>450</b>	<b>220</b>
<b>Nhóm ngành I</b>				
Sư phạm tiếng Anh <i>(Chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh)</i>	D140231	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66) Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa (D15) <i>(Môn thi Tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)</i>	110	50
Sư phạm tiếng Trung Quốc <i>(Chuyên ngành: Sư phạm tiếng Trung Quốc; Sư phạm song ngữ Trung – Anh)</i>	D140234	Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung (D04) Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66) <i>(Môn thi Tiếng Trung, tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)</i>	50	20
Sư phạm tiếng Nga <i>(Chuyên ngành: Sư phạm song ngữ Nga – Anh)</i>	D140232	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nga (D02); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); Ngữ Văn, Tiếng Anh, GDCD (D66) <i>(Môn thi Tiếng Nga, tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)</i>	10	20
<b>Nhóm ngành VII</b>				
Ngôn ngữ Trung Quốc <i>(Chuyên ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc, Song ngữ Trung – Anh, Song ngữ Trung –</i>	D220204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung (D04) Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66).	130	50

Hàn)		(Môn thi Tiếng Trung, tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)		
Ngôn ngữ Anh ( <i>Chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh, Song ngữ Anh – Hàn</i> )	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66); Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa (D15) <i>(Môn thi Tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)</i>	140	60
Ngôn ngữ Pháp ( <i>Chuyên ngành: Song ngữ Pháp – Anh</i> )	D220203	Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp (D03); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66). <i>(Môn thi Tiếng Pháp, tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)</i>	10	20
<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>			<b>10</b>	<b>20</b>
<b>Nhóm ngành I</b>				
Sư phạm tiếng Anh ( <i>Chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm song ngữ Trung - Anh</i> )	C140231	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66) Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa (D15) <i>(Môn thi Tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)</i>	10	2